

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Van kẹp 42755-MKA-D81 HONDA CB 650, REBEL 1100

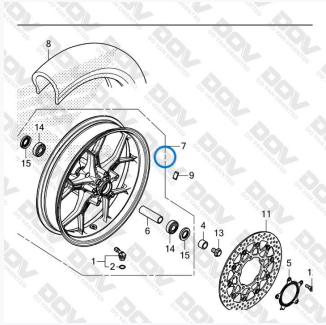
Mã sản phẩm 42755MKAD81 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe CB1000R, CB650R, CBR650R, REBEL 1100

Phụ tùng xe máy mã 42755MKAD81 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe CB1000R, CB650R, CBR650R, REBEL 1100. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/van-kep-42755-mka-d81-honda-cb-650-rebel-1100--42755MKAD81> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Van kẹp 42755-MKA-D81 HONDA CB 650,
REBEL 1100



SKU	42755MKAD81
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB1000R, CB650R, CBR650R, REBEL 1100
Năm	CB1000R: 2023 CB650R: 2021 CBR650R: 2019 REBEL 1100: 2022,2023
ĐVT	Cái
Giá lẻ	354.636đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	253,311đ	-28.6%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	267,649đ	-24.5%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	281,987đ	-20.5%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	298,715đ	-15.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	354,636đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 42755MKAD81 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CB650R (2021)** — HONDA · CB650R · 2021 · CATALOGUE CB650R (2021) · chi tiết số 1
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005000>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CBR650R 2019** — HONDA · CBR650R · 2019 · CATALOGUE CBR650R (2019) · chi tiết số 1

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-cbr650r-2019--EPCDOV0004340>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 1
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003636>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 1
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005228>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CB1000R (2023)** — HONDA · CB1000R · 2023 · CATALOGUE CB1000R (2023) · chi tiết số 1
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-catalogue-banh-xe-truoc-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005066>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA CB650R (2021)** — HONDA · CB650R · 2021 · CATALOGUE CB650R (2021) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005003>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA CBR650R 2019** — HONDA · CBR650R · 2019 · CATALOGUE CBR650R (2019) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-cbr650r-2019--EPCDOV0004343>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003640>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005232>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA CB1000R (2023)** — HONDA · CB1000R · 2023 · CATALOGUE CB1000R (2023) · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-catalogue-banh-xe-sau-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005069>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Bạc cách bánh sau bên nhông 42312-K0Z-900 HONDA	42312K0Z900	64.620đ
Cụm nhông tải sau 42615-K0Z-900 HONDA	42615K0Z900	1.545.424đ
Ổng cách vòng bi bánh sau 42620-K0Z-900 HONDA	42620K0Z900	109.356đ
Ổng cách vòng bi bánh sau 42625-K0Z-900 HONDA	42625K0Z900	61.306đ
Van la-zăng (TRITON) 42753-KWF-901 HONDA SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110	42753KWF901	37.535đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 42755MKAD81. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 42755MKAD81". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Van kẹp 42755-MKA-D81 HONDA CB 650, REBEL 1100 (42755MKAD81) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/van-kep-42755-mka-d81-honda-cb-650-rebel-1100--42755MKAD81>

MLA (9th ed.):

"Van kẹp 42755-MKA-D81 HONDA CB 650, REBEL 1100 (42755MKAD81) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/van-kep-42755-mka-d81-honda-cb-650-rebel-1100--42755MKAD81>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Van kẹp 42755-MKA-D81 HONDA CB 650, REBEL 1100 (42755MKAD81) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/van-kep-42755-mka-d81-honda-cb-650-rebel-1100--42755MKAD81>.

Tài liệu này

Van kẹp 42755-MKA-D81 HONDA CB 650, REBEL 1100 (42755MKAD81) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.